

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày 10-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Bông

Bà H'Thủy Bon Jốc Ju

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:
Ông Mai Văn Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo:

Cao Đình V, sinh năm 1981 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn B, sinh năm 1944 và bà Phan Thị K, sinh năm 1953; vợ là Lê Thị T1, sinh năm 1985 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không. Hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trương Văn L, sinh năm 1974, địa chỉ: thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1) Ông Trần Hồng K, sinh năm 1980, địa chỉ: thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

2) Bà Lê Thị T1, sinh năm 1985, địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 22/10/2019 Cao Đình V từ xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đến nhà ông Trương Văn L trú tại thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông với mục đích vay tiền của ông L. Khoảng 10 giờ cùng ngày, V đến nhà ông L nhưng gia đình ông L đi làm, không có ai ở nhà, V đứng trước nhà để chờ ông L về. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, V đi ra phía sau nhà để rửa mặt, thấy cửa bếp nhà anh L không khóa, V đi vào trong bếp, thấy có 02 chiếc máy cưa lóc (cưa xăng) nên nảy sinh ý định trộm cắp. V lên tiếng gọi tên vợ ông L “Chị H ơi, chị H ơi” nhằm thăm dò xem có ai ở nhà không. Sau khi gọi nhưng không thấy ai phản hồi, V đi vào nhà bếp lấy 01 chiếc cưa lóc nhãn hiệu STILL MS381 không có lưỡi lam và dây xích được đặt trong một bao vỏ phân NPK. V xé bao mang bỏ lên xe máy rồi chở về nhà V ở thôn Đ, xã Đ, huyện Đ cất giấu. Sáng ngày 23/10/2019, V gọi điện cho anh Trần Hồng K đến nhà V để bán máy cưa lóc cho anh K. Sau khi thỏa thuận, anh K mua chiếc cưa lóc mà V trộm cắp của ông Trương Văn L với số tiền 2.800.000 đồng. Số tiền trên V đã chi tiêu hết vào việc đóng học phí cho con.

Khoảng 11 giờ ngày 22/10/2019 ông Trương Văn L đi làm về, thì phát hiện bị mất cưa lóc nên đã trình báo với công an xã N, huyện K.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 55/BB-KLĐG, ngày 01/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K, xác định chiếc cưa lóc nhãn hiệu STILL MS381 màu vàng không có lưỡi lam và dây xích bị chiếm đoạt vào ngày 22/10/2019 có giá trị: 2.800.000 đồng (*Hai triệu tám trăm nghìn đồng*).

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 cưa lóc nhãn hiệu STILL MS381 màu vàng không có lưỡi lam và dây xích.

Cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 10/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Cao Đình V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Cao Đình V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô khẳng định việc truy tố Cao Đình V ra trước Tòa án nhân dân huyện Krông Nô để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người đúng tội, đúng pháp luật và giữ nguyên bản cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 10/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Cao Đình V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Đình V từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Cao Đình V đã bồi thường cho bị hại ông Trương Văn L số tiền 6.000.000 đồng, ông L không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự : Chấp nhận Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 1305, ngày 06/11/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô trả 01 máy cưa lốc, nhãn hiệu STIHL, loại MS381, không có lam và xích cho chủ sở hữu là ông Trương Văn L.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 11 giờ 00 phút, ngày 22/10/2019, bị cáo Cao Đình V đã lén lút trộm cắp 01 chiếc cưa lốc nhãn hiệu STIHL MS381 màu vàng không có lưỡi lam và dây xích của ông Trương Văn L ở thôn T, xã N, huyện K, tại thời điểm xâm hại có giá trị là 2.800.000 đồng. Số tiền trên bị cáo V đã chi tiêu vào mục đích đóng học phí cho con.

Như vậy, hành vi của Cao Đình V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Tại Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...”

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa

phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống; đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần gia đình nông dân lao động, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng ; bị cáo và gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 6.000.000 đồng; tài sản đã được trả lại cho người bị hại và bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, mặt khác bị cáo bán cửa lóc số tiền 2.800.000 đồng đã chi tiêu vào việc nộp tiền đóng học phí cho 02 con vào ngày 23/10/2019 đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Bị cáo Cao Đình V có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng không cần phải cách ly bị cáo cũng đảm bảo việc giáo dục và cải tạo bị cáo, vì vậy cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 1; Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để cho bị cáo hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*” do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Đối với ông Trần Hồng K là người mua 01 chiếc cửa lóc của bị cáo V, quá trình điều tra không đủ tài liệu, chứng cứ khẳng định việc ông K biết rõ tài sản trên là tài sản trộm cắp, không đủ căn cứ để xử lý Trần Hồng K hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do đó không đủ căn cứ để xử lý.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận trong quá trình điều tra, bị cáo và gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 6.000.000 đồng. Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 48 Bộ luật hình sự. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô và ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 1305, ngày 06/11/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô trả 01 máy cửa lóc, nhãn hiệu STIHL, loại MS381, không có lam và xích cho chủ sở hữu là ông Trương Văn L.

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Cao Đình V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Cao Đình V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Đình V 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Chấp nhận gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 6.000.000 đồng. Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 1305, ngày 06/11/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô trả 01 máy cưa lốc, nhãn hiệu STIHL, loại MS381, không có lam và xích cho chủ sở hữu là ông Trương Văn L.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Cao Đình V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan

đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Nhi (đã ký)